

Số: /BTNMT-CĐS

V/v báo cáo tình hình, kết quả triển khai

Đề án 06 - tháng 09/2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Bộ Công an

(qua Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội)

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06/CP), Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình, kết quả triển khai Đề án 06/CP tháng 09/2024 và các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong tháng 10/2024 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để t/h);
- Các Vụ: PC, ĐĐ, MT, KH-TC (để t/h);
- Các Cục: ĐK&DLTTĐĐ; B&HĐVN (để t/h);
- Lưu: VT, CĐS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

Phụ lục**BÁO CÁO TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****ĐỀ ÁN 06/CP THÁNG 09/2024**

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-CĐS ngày tháng năm 2024
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC**1. Công tác chỉ đạo, triển khai**

1.1. Bộ đã ban hành các văn bản: Kế hoạch¹ năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án 06/CP; Công bố² danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình; Kế hoạch³ triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Báo cáo⁴ sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06/CP; Góp ý các mô hình nghiệp vụ dự kiến triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; Kế hoạch⁵ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn⁶ gửi Cục C06 về việc rà soát các trường thông tin theo Luật Căn cước phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành theo Nghị quyết số 175/NQ-CP; Góp ý⁷ đối với hồ sơ dự thảo Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (dự thảo lần 2).

1.2. Bộ đã ban hành 03⁸ Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; ban hành Quyết định⁹ về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

1.3. Bộ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, Công Dịch vụ công quốc gia.

1.4. Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

a) Bộ đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

¹ Quyết định số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024.

² Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024.

³ Quyết định số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

⁴ Công văn số 2605/BTNMT-CĐS ngày 23/4/2024.

⁵ Quyết định số 661/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

⁶ Công văn số 466/CĐS-PCĐS ngày 04/06/2024.

⁷ Công văn số 5671/BTNMT-CĐS ngày 21/08/2024.

⁸ Quyết định số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 1146/QĐ-BTNMT ngày 26/04/2024 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

⁹ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 04/04/2024.

ban hành các văn bản¹⁰ gửi các đơn vị: Cục C06 (Bộ Công an), các đơn vị trực thuộc Bộ và 15 Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh/thành phố xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai. Bộ đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với Cục C06 và các cơ quan liên quan, đề xuất về bảo đảm tính pháp lý trong làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia theo hướng gắn với thủ tục hành chính về đất đai. Các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ đang phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thí điểm để hoàn thiện quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai.

b) Bộ đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ban hành các văn bản¹¹ gửi các đơn vị: Cục C06, Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông) và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương phối hợp triển khai nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai với CSDLQG về dân cư, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính về cư trú và quy trình làm giàu, làm sạch CSDL đất đai thông qua giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

1.5. Về nhiệm vụ khẩn trương hoàn thành CSDL đất đai quốc gia

a) Bộ đã ban hành văn bản¹² gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và báo cáo tiến độ và đề xuất xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ NSTW thực hiện nhiệm vụ, đề án do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý. Bộ đã tổng hợp đề xuất của các địa phương, có văn bản gửi Bộ Tài chính¹³.

b) Ngày 13/6/2024, Bộ nhận được văn bản số 6151/BTC-NSNN của Bộ Tài chính về việc kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện các Đề án, nhiệm vụ về đất đai do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý. Trong đó, dự kiến dành nguồn hỗ trợ các địa phương thực hiện các Đề án, nhiệm vụ đo đạc và quản lý đất đai tối đa khoảng 600 tỷ đồng và đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2024 (tối đa 600 tỷ đồng) và đề xuất phương án, nguyên tắc và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho từng địa phương, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản 6151/BTC-NSNN, Bộ đã ban hành văn bản¹⁴ đề xuất phương án, nguyên tắc và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho từng địa phương gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

¹⁰ Các văn bản: số 457/CĐS-CNPM ngày 31/5/2024; số 721/CĐS-CNPM ngày 14/8/2024.

¹¹ Các văn bản: số 660/CĐS-CNPM ngày 25/7/2024; số 750/CĐS-CNPM ngày 21/8/2024.

¹² Công văn số 754/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 31/01/2024 về việc báo cáo tiến độ và đề xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ NSTW thực hiện nhiệm vụ, đề án do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý; Công văn số 3983/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 20/6/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

¹³ Công văn số 1812/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 25/3/2024 về việc đề xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ NSTW cho các địa phương năm 2024 thực hiện các dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

¹⁴ Công văn số 6457/BTNMT-ĐKDLTĐĐ ngày 20/9/2024.

Kiến nghị Tổ Công tác, Bộ **đã hoàn thành** nhiệm vụ “*Đề xuất, bố trí tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên*” theo văn bản số 7408/TCTĐA ngày 13/9/2024.

2. Về hoàn thiện thể chế

2.1. Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ ban hành các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú, đã ban hành 03 Thông tư thay thế¹⁵, sửa đổi đối với 04 Thông tư¹⁶ liên quan.

2.2. Đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định¹⁷ và 05¹⁸ Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai 2024.

2.3. Đối với nhiệm vụ “Theo quy định của Luật Giao dịch điện tử các Bộ, ngành phải điều chỉnh quy trình nội bộ, cho phép việc sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện TTHC”

Bộ đã giao các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ thực hiện rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, dự kiến báo cáo gửi Tổ Công tác trong tháng 10/2024.

3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

3.1. Về pháp lý thực hiện:

a) Tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021:

- Đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã đạt khoảng 30%, do khối lượng lớn, cần bố trí kinh phí để triển khai.

- Bộ đã bố trí kinh phí, phê duyệt đơn vị thực hiện để tiếp tục triển khai số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo mục tiêu hoàn thành 100% vào năm 2024, trong đó tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng.

b) Về nhiệm vụ rà soát, báo cáo lộ trình đơn giản hóa thủ tục hành chính theo

¹⁵ Các Thông tư: số 09/TT-BTNMT ngày 14/09/2023 (lĩnh vực tài nguyên nước); số 14/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (lĩnh vực đất đai) và số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 (lĩnh vực biển và hải đảo).

¹⁶ Lĩnh vực đất đai **03** Thông tư: 1. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; 2. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 3. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. Lĩnh vực tài nguyên nước **01** Thông tư: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

¹⁷ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

¹⁸ Các Thông tư: số 08/2024/TT-BTNMT; số 09/2024/TT-BTNMT; số 10/2024/TT-BTNMT; số 11/2024/TT-BTNMT và số 12/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024.

19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ:

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có **02** văn bản¹⁹ gửi Bộ Tư pháp (Cơ quan thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật) về việc rà soát phương án thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư.

c) Về việc triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp DVCTT: Đã hoàn thành tích hợp phương thức đăng nhập thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử VneID.

d) Bộ đã hoàn thành kết nối với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng của Bộ Thông tin và Truyền thông (quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 13 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

3.2. Về Dịch vụ công trực tuyến

a) Đối với dịch vụ công theo Đề án 06/CP:

Bộ **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, trong tháng 9/2024 phát sinh **8.886** hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ phát sinh năm 2024 là **53.737** hồ sơ.

b) Dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg:

(1) Đối với TTHC “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”: Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, trong tháng 9/2024 phát sinh **35.511** hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ phát sinh năm 2024 là **207.748** hồ sơ.

(2) Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển: Bộ đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

Nhóm thủ tục này liên quan đến 03 Nghị định²⁰, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trình Chính phủ ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định trên để có đầy đủ căn cứ pháp lý triển khai thực hiện.

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trao đổi với Tổ công tác, thống nhất bố trí làm việc vào cuối tháng 9/2024 để tháo gỡ, thống nhất giải pháp, lộ trình thực hiện.

¹⁹ Các văn bản: số 1353/BTNMT-PC ngày 06/3/2024; số 1910/BTNMT-PC ngày 26/03/2024.

²⁰ 03 Nghị định: (1) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (2) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển và (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

(3) Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính):

- Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ đối với thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)”, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, trong tháng 9/2024 phát sinh **949** hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ phát sinh năm 2024 là **4.420** hồ sơ.

- Thủ tục “Xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”:

Do tại Quyết định 422/QĐ-TTg thuộc nhóm thủ tục thiết yếu của “Tổ chức”, theo pháp luật về đất đai không quy định đối tượng là tổ chức được phép ghi nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai, vì vậy không đủ căn cứ để triển khai. Bộ đề nghị điều chỉnh, chuyển thủ tục này sang “Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân” để đủ điều kiện triển khai thực hiện.

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị của Bộ (Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường và các đơn vị liên quan) thực hiện tái cấu trúc quy trình, triển khai xây dựng, tích hợp TTHC trên đối với cá nhân trên Hệ thống dịch vụ công thiết yếu của Bộ, hoàn thành ngay trong tháng 9/2024 (đủ điều kiện công bố). Kiến nghị Tổ công tác chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn để điều chỉnh Quyết định số 422/QĐ-TTg ghi TTHC là “Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân” để đủ điều kiện công bố, triển khai thực hiện.

c) Dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 206/QĐ-TTg:

- Nhóm thủ tục “Đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải”: Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện DVCTT, hoàn thành Quý IV/2024.

- Nhóm thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện DVCTT, hoàn thành Quý IV/2024.

3.3. Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

a) Về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- 100% kết quả giải quyết TTHC đều được trình ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư (trừ thủ tục “Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ”), Bộ thực hiện trả cả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp TTHC chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử hoặc tổ chức, cá nhân có đề nghị khác. Khi có kết quả giải quyết TTHC thành công, các hồ sơ, giấy tờ được số hóa, có giá trị pháp lý như hồ sơ giấy và trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thì được sử dụng trong thực hiện các TTHC khác của tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đã thực hiện số hóa đối với các hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo ước tính đã đạt khoảng 30% tổng số các hồ sơ TTHC (đã bố trí kế hoạch hoàn thành 100% trong năm 2024), trong đó tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng.

b) Đã hoàn thành xây dựng, thiết lập Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ; kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Bộ đang triển khai nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ trong dự án đầu tư Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1) đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

4.1. Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

a) Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

- Đã xây dựng xong 4 dữ liệu thành phần đối với cơ sở dữ liệu đất đai do Trung ương quản lý.

- Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do địa phương xây dựng: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL địa chính với hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp.

- 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã; 48/63 tỉnh, thành phố đã kết nối, liên thông giữa cơ quan Đăng ký đất đai với cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Dữ liệu đất đai các địa phương đã xây dựng, làm sạch thường xuyên, liên tục được đưa vào sử dụng ngay, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục xây dựng các dự án về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai để triển khai ở địa phương; đang triển khai xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, với mục tiêu hoàn thành vào năm 2025 theo Luật đất đai 2024.

b) Nhu cầu khối lượng và đề xuất kinh phí:

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản 6151/BTC-NSNN, Bộ đã ban hành văn bản²¹ đề xuất phương án, nguyên tắc và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho từng địa phương gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4.2. Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản

- Bộ đã hoàn thành “Xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, ban hành 4²² văn bản (quy trình, kế hoạch, hướng dẫn phối hợp) việc làm điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam.

- Đã hoàn thành điều tra, thu thập thông tin tại 100% các đơn vị hành chính được lựa chọn làm điểm của thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, xây dựng CSDL liên kết thông tin²³ với dữ liệu không gian thửa đất từ phiếu thu thập thông tin.

- Bộ đã chỉ đạo Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai phối hợp chặt chẽ với các Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan hoàn tất các nhiệm vụ, thực hiện rà soát, đánh giá kết quả, xin ý kiến đối với Dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai²⁴. Phối hợp với Cục C06 và các đơn vị liên quan triển khai thử nghiệm thêm tại Bình Dương, Tây Ninh... để hướng dẫn thực hiện nhân rộng cả nước.

4.3. Về xây dựng địa chỉ số quốc gia

- Thực hiện Kết luận của Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP tại Thông báo số 880/BC-TCTTKĐA ngày 02/5/2024, Bộ đã tham mưu và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024, trong đó có **Điều 53. Địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất** và đã quy định chi tiết về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin tại Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024.

- Đã có văn bản²⁵ gửi C06 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Địa chỉ số quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo phân công của Tổ Công tác Đề án 06/CP thực hiện xây dựng địa chỉ số quốc gia.

²¹ Công văn số 6457/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 20/9/2024.

²² Các văn bản: số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023; số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023; số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/06/2023; số 7814/BTNMT-CĐS ngày 13/9/2023.

²³ Gồm 29 trường thông tin tại Phụ lục 1 kèm theo Văn bản số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/3/2023.

²⁴ Các văn bản: số 457/CĐS-CNPM ngày 31/5/2024; số 721/CĐS-CNPM ngày 14/8/2024.

²⁵ Công văn số 633/CĐS-PCĐS ngày 17/07/2024 và Công văn số 5950/BTNMT-CĐS.

4.4. Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện và đã hoàn thành²⁶ việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, thiết lập chính sách trên các giải pháp đã có để nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

5. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Bộ Tài nguyên và Môi trường hiện đã, đang sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, các phần mềm thương mại, nền tảng số đã có, đã, đang thực hiện của các dự án đầu tư đã được phê duyệt và nguồn nhân lực hiện có của các đơn vị trực thuộc để triển khai Đề án.

- Đã phê duyệt, bố trí ngân sách xây dựng Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu, mục tiêu; tích hợp các CSDL đất đai trung ương, địa phương hiện có, hoàn thành vào năm 2025.

- Bộ đã phê duyệt điều chỉnh nội dung và dự toán Dự án “Làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, bổ sung thông tin về nhà ở, địa chỉ thửa đất, cơ sở y tế; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Đề án 06/CP”²⁷ để các đơn vị triển khai thực hiện.

6. Về việc triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP

6.1. Về việc đưa vào sử dụng đối với các dữ liệu đất đai đã được số hóa với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương kết nối, chia sẻ các trường thông tin dữ liệu Người sử dụng đất²⁸ và các trường thông tin liên quan đến công dân²⁹ của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay 63/63 tỉnh,

²⁶ Xác nhận hoàn thành tại: Biên bản giữa Tổ công tác (các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông) với Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường ngày 07/3/2024; Biên bản làm việc rà soát, đánh giá các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT đối với các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 26/3/2024 - Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu TNMT- Cục An toàn thông tin.

²⁷ Quyết định số 3010/QĐ-BTNMT ngày 19/9/2024.

²⁸ Danh sách 18 trường thông tin: (1) Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận; (2) Số hiệu thửa đất; (3) Tờ bản đồ số; (4) Địa chỉ thửa đất; (5) Diện tích; (6) Hình thức sử dụng; (7) Mục đích sử dụng; (8) Thời hạn sử dụng; (9) Nguồn gốc sử dụng; (10) Loại nhà ở; (11) Tên nhà chung cư; (12) Diện tích sàn; (13) Hình thức sở hữu; (14) Cấp hạng nhà ở; (15) Thời hạn sở hữu; (16) Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ; (17) Cấp Công trình; (18) Diện tích xây dựng.

²⁹ Danh sách 19 trường thông tin: (1) Số định danh; (2) Số CMND; (3) Họ và tên; (4) Giới tính; (5) Dân tộc; (6) Tôn giáo; (7) Tình trạng hôn nhân; (8) Ngày tháng năm sinh; (9) Nơi đăng ký khai sinh; (10) Quốc tịch; (11) Quê quán; (12) Thường trú; (13) Nơi ở hiện tại; (14) Cha; (15) Mẹ; (16) Vợ chồng; (17) Người đại diện; (18) Chủ hộ; (19) Số sổ hộ khẩu.

thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã.

6.2. Bộ ban hành công văn số 5671/BTNMT-CĐS góp ý đối với hồ sơ dự thảo Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (dự thảo lần 2); đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường gửi Cục C06 (Bộ Công an) công văn³⁰ về việc rà soát các trường thông tin theo Luật Căn cước phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành; chủ trì rà soát các trường thông tin phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP và phối hợp với các đơn vị liên quan về việc thống nhất các nội dung phục vụ cho công tác triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo văn bản của của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP.

6.3. Bộ đã có báo cáo³¹ gửi Bộ Công an (V03) về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương và Công văn³² gửi Bộ Công an (C06) về việc tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu.

6.4. Bộ đang xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở và dự thảo Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, xin ý kiến của các đơn vị có liên quan, trình Bộ ban hành trong tháng 9/2024.

6.5. Đã thực hiện rà soát, xây dựng lộ trình chi tiết triển khai các mục tiêu, tiện ích cốt lõi phục vụ chuyển đổi số quốc gia, trong đó đã xây dựng lộ trình chi tiết hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia đến năm 2025 theo yêu cầu tại các văn bản: số 6329/TCTTKĐA06-QLHC ngày 29/07/2024 và số 2464/BCA-C06 ngày 25/07/2024.

6.6. Về nhu cầu triển khai hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Bộ đã có văn bản³³ gửi C06 về việc cung cấp thông tin khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện văn bản số 4873/GM-TCTTKĐA ngày 13/6/2024, Bộ đã giao Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai làm việc với Cục C06 và các đơn vị liên quan để trao đổi, làm rõ các thông tin khảo sát đã cung cấp phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Kiến nghị Tổ công tác, Bộ **đã hoàn thành** nhiệm vụ “*Khảo sát hiện trạng hệ thống dự kiến đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia*” theo văn bản số 7408/TCTĐA ngày 13/9/2024.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rất quan tâm, tích cực, chủ động, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Công an, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp và các địa phương và đã hoàn thành thực hiện các nhiệm

³⁰ Công văn số 466/CĐS-PCĐS ngày 04/06/2024.

³¹ Báo cáo số 157/BC-BTNMT ngày 21/06/2024.

³² Công văn số 4838/BTNMT-PC ngày 23/07/2024.

³³ Công văn số 3432/BTNMT-CĐS ngày 29/05/2024.

vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 06/CP.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Dữ liệu đất đai là dữ liệu lớn, phạm vi cả nước, phức tạp, rất nhiều trường thông tin; biến động liên tục; dữ liệu đất đai do các tỉnh/thành phố xây dựng, nhiều nơi do không gắn CSDL với hoạt động quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, nghiệp vụ nên CSDL đất đai không được cập nhật đầy đủ. Các thủ tục hành chính về đất đai không chỉ về đất ở mà còn cho sản xuất, đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội là một trong những thủ tục phức tạp nhất với nhiều hồ sơ giấy tờ, nhiều bước xác minh, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân.

b) Một số Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương còn khó khăn, điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế (không/chưa có máy chủ phục vụ kết nối), kinh phí rất hạn hẹp cần có sự quan tâm, chỉ đạo từ UBND tỉnh và tham gia, hỗ trợ của Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Tại các địa phương, việc nhận thức, bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp các thiết bị, hạ tầng bảo đảm an ninh, an toàn cần được quan tâm; trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị khó đáp ứng tiến độ yêu cầu.

d) Các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu; dịch vụ xác thực và định danh điện tử hoạt động chưa ổn định, tốc độ xử lý chậm, còn bị lỗi. Kỹ năng tổ chức, cá nhân thực hiện DVCTT nêu trên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết

đ) Việc tổng rà soát, xác minh, bổ sung thông tin nhà ở, địa chỉ số phục vụ “làm giàu, làm sạch” dữ liệu đất đai, kết nối chia sẻ sử dụng chung cho các Bộ, ngành địa phương là khối lượng công việc lớn, phức tạp, và sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương và cần nguồn kinh phí lớn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý về CSDL tài nguyên và môi trường, sử dụng CSDLQG về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quản lý, chuyên môn.

2. Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hệ thống thông tin đất đai quốc gia trên cơ sở công tác của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

3. Tiếp tục phối hợp với các địa phương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành triển khai

a) Cung cấp dịch vụ công thiết yếu giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, cấp tỉnh, kết nối với CSDLQG về dân cư.

b) Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Luật Căn cước 2023.

4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện xây dựng địa chỉ số quốc gia theo phân công của Tổ Công tác Đề án 06/CP.

5. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

a) Hoàn thành làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản và giải quyết một số TTHC về quản lý cư trú.

b) Nghiên cứu, phối hợp với Cục C06, các địa phương xây dựng đề xuất về phương hướng, phạm vi, quy mô, quy trình kỹ thuật “làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia”, gắn với việc cấp đổi, cấp lại GCNQSD, cập nhật vận hành cơ sở dữ liệu đất đai để triển khai rộng trên cả nước.

6. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng Dịch vụ công quốc gia; số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDL về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

7. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ phục vụ kết nối dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tổ công tác, các cơ quan chức năng tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện quy định pháp lý, quy định kỹ thuật, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để triển khai Đề án.

2. Xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ duy trì, đẩy mạnh kết nối, liên thông cung cấp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp./.